

Số: 33 /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch không dùng cho  
mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT/BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính ban hành Khung giá tiêu thụ nước sạch;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Cục Thuế, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Tờ trình số 4879/TTrLN: TC-XD-LĐT&XH-CT-NSHN ngày 13/9/2013 về việc đề nghị phê duyệt phương án điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội, văn bản thẩm định số 2314/STP-VBPQ ngày 19/9/2013 của Sở Tư pháp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch tối đa từ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh trên địa bàn thành phố Hà Nội cho các đối tượng là các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

TT	Đối tượng sử dụng	Giá bán nước từ 01/10/2013 (đồng/m <sup>3</sup> )	Giá bán nước từ 01/10/2014 (đồng/m <sup>3</sup> )	Giá bán nước từ 01/10/2015 (đồng/m <sup>3</sup> )
1	Cơ quan hành chính sự nghiệp	6.450	8.381	9.955
2	Đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công cộng	6.450	8.381	9.955
3	Sản xuất vật chất	7.668	9.796	11.615
4	Kinh doanh dịch vụ	14.137	18.342	22.068

Giá bán trên chưa có thuế giá trị gia tăng và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

## **Điều 2. Quy định đối tượng sử dụng nước:**

### **1. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công cộng:**

- a) Các cơ quan hành chính Nhà nước, các cơ quan của Đảng, các lực lượng vũ trang, các tổ chức đoàn thể, tôn giáo;
- b) Các cơ quan ngoại giao: Văn phòng cơ quan ngoại giao, tổ chức phi chính phủ;
- c) Đơn vị hoạt động văn hoá nghệ thuật, viện nghiên cứu, bảo tàng;
- d) Bệnh viện, trường học; Đơn vị cứu hỏa;
- đ) Ngân hàng chính sách xã hội, cơ quan Bảo hiểm Xã hội Nhà nước;
- e) Các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công cộng khác.

### **2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất vật chất:**

- a) Văn phòng các Công ty, xí nghiệp, nhà máy hoạt động sản xuất vật chất...
- b) Các Công ty, nhà máy, xí nghiệp dùng nước để sản xuất vật chất;
- c) Các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nước phục vụ các công trình xây dựng;
- d) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất vật chất khác.

### **3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh - dịch vụ:**

- a) Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, các điểm kinh doanh ăn uống, giải khát;
- b) Dịch vụ thẩm mỹ, rửa xe, giặt là, khu vui chơi giải trí;
- c) Các khu chợ, siêu thị, trung tâm dịch vụ thương mại;
- d) Các đơn vị sản xuất: nước đá, rượu, bia, kem, nước giải khát;
- đ) Các hoạt động của tổ chức, cá nhân mang tính chất kinh doanh dịch vụ khác.

### **4. Khách hàng sử dụng nước cho nhiều mục đích khác nhau:**

Doanh nghiệp cấp nước và khách hàng căn cứ vào tình hình sử dụng nước thực tế thống nhất tỷ lệ nước sử dụng cụ thể cho mỗi loại mục đích để áp giá nước phù hợp với từng mục đích sử dụng.

### **5. Đối với các trường hợp cung cấp nước sạch không thuộc hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh của thành phố Hà Nội:**

UBND Thành phố sẽ phê duyệt đơn giá bán nước sạch phi sinh hoạt cho từng dự án cụ thể.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Giao các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp nước sạch:**

- a) Quyết định giá bán nước sạch cho các đối tượng là các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội bảo đảm nguyên tắc không vượt mức giá tối đa quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này;

b) Thu phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định hiện hành;

c) Phát triển mở rộng và cải tạo nâng cấp mạng cấp nước; nâng cao chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cấp nước; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình tiêu thụ nước sạch đảm bảo không để tình trạng mất nước cục bộ; thu tiền nước đúng giá, đúng đối tượng; kịp thời có biện pháp khắc phục tình trạng thất thoát nước và thất thu tiền nước; thu hồi và hoàn trả các khoản vốn vay theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra các đơn vị cấp nước trong việc thực hiện áp dụng giá nước sạch quy định tại Điều 1 Quyết định này cho các đối tượng sử dụng; trình UBND Thành phố xem xét, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Thẩm định phương án giá nước sạch do các đơn vị cấp nước không thuộc hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố xây dựng, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

3. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm: Giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp cung cấp nước sạch về chất lượng nước, chất lượng dịch vụ, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Giá nước tại Điều 1 của Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/10/2013, các mức giá áp dụng cho các năm 2014, 2015 nêu tại Điều 1 Quyết định này được điều chỉnh vào ngày 01/10 hàng năm.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các đơn vị sản xuất và kinh doanh nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân, hộ gia đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Như Điều 5;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Báo: KTĐT, HNM;
- Đài PTTH Hà Nội;
- Các PCVP, các Phòng CV;
- Trung tâm công báo TP;
- Lưu: VT, KT. *se*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *H*

PHÓ CHỦ TỊCH *-*



*Nguyễn Huy Tường*  
Nguyễn Huy Tường